

ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ CHO NGƯ DÂN VEN BỜ Ở THÀNH PHỐ NHA TRANG

● ĐẶNG HOÀNG XUÂN HUY

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này tập trung vào việc chuyển đổi nghề cho ngư dân ven bờ tại TP. Nha Trang, nơi ngành Khai thác thủy sản đóng vai trò quan trọng trong sinh kế của hàng ngàn ngư dân. Mặc dù ngành này đã góp phần đáng kể vào nền kinh tế địa phương, nhưng đang phải đối mặt với nhiều thách thức như cạn kiệt nguồn lợi thủy sản và tác động của biến đổi khí hậu. Nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, bao gồm phỏng vấn sâu 30 ngư dân, 15 chủ doanh nghiệp và 15 nhà hoạch định chính sách, cùng với khảo sát từ 50 ngư dân để thu thập dữ liệu định tính và định lượng.

Kết quả cho thấy, ngư dân đang gặp khó khăn trong chuyển đổi nghề do thiếu kỹ năng, thông tin thị trường và khả năng tiếp cận vốn. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cần được thiết kế để đáp ứng nhu cầu cụ thể của ngư dân, bao gồm chương trình đào tạo nghề mới, hỗ trợ tài chính và tăng cường thông tin thị trường.

Nghiên cứu không chỉ cung cấp cái nhìn sâu sắc về tình hình hiện tại của ngành Khai thác thủy sản tại Nha Trang, mà còn đưa ra các đề xuất chính sách cụ thể, hướng tới phát triển một chiến lược chuyển đổi nghề bền vững cho ngư dân. Từ đó, nghiên cứu đóng góp vào việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng ven biển.

Từ khóa: chuyển đổi nghề, TP. Nha Trang, ngư dân.

1. Đặt vấn đề

Ngành Khai thác thủy sản ven bờ tại TP. Nha Trang đóng vai trò vô cùng quan trọng trong nền kinh tế địa phương và là một phần thiết yếu của đời sống ngư dân ven biển. Theo báo cáo của Tổng cục Thủy sản Việt Nam (2020), ngành Thủy sản đóng góp một phần đáng kể vào GDP quốc gia, đồng thời tạo ra hàng triệu việc làm cho cộng đồng ngư dân

ven biển. Đặc biệt tại TP. Nha Trang, một thành phố biển với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nghề khai thác thủy sản đã trở thành một trong những ngành nghề chủ lực, cung cấp nguồn thu nhập chính cho hàng ngàn hộ gia đình ngư dân. Ngoài ra, nghề khai thác thủy sản ven bờ cũng đóng vai trò quan trọng trong duy trì an ninh lương thực tại địa phương và trên cả nước.

Tuy nhiên, ngành Thủy sản Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Một trong những vấn đề cấp bách nhất hiện nay là việc khai thác quá mức nguồn lợi thủy sản. Báo cáo của FAO (2022) cho thấy tình trạng khai thác thủy sản toàn cầu trong đó bao gồm Việt Nam đã vượt ngưỡng bền vững. Điều này dẫn đến sự suy giảm đáng kể về số lượng và chất lượng nguồn lợi thủy sản, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh kế của ngư dân. Cụ thể, tại khu vực TP. Nha Trang, nhiều loài cá thương phẩm quan trọng như cá ngừ, cá thu và cá chim đã giảm mạnh về quần thể. Điều này không chỉ làm giảm năng suất khai thác, mà còn đẩy nhiều ngư dân vào tình cảnh khó khăn, thậm chí buộc phải từ bỏ nghề truyền thống của mình.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu đang làm gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, gây thêm áp lực lên ngành Khai thác thủy sản. Các nghiên cứu của Klein và cộng sự (2017) đã chỉ ra biến đổi khí hậu đang làm thay đổi nhiệt độ nước biển, tác động đến sự di cư của các loài cá và làm suy giảm năng suất khai thác. Những hiện tượng như bão lũ, nước biển dâng và xói lở bờ biển cũng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và an toàn của ngư dân. Đặc biệt, các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng xảy ra thường xuyên hơn, làm gián đoạn hoạt động đánh bắt và làm giảm khả năng tiếp cận nguồn lợi thủy sản của ngư dân.

Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của ngư dân, mà còn có tác động tiêu cực đến an ninh lương thực và phát triển bền vững của khu vực. Việc cạn kiệt nguồn lợi thủy sản đã làm giảm nguồn cung cấp thủy sản cho thị trường nội địa và xuất khẩu, làm tăng giá thành sản phẩm, từ đó ảnh hưởng đến người tiêu dùng. Đồng thời, sự phụ thuộc quá lớn vào ngành Khai thác thủy sản cũng làm giảm tính bền vững của nền kinh tế địa phương. Ngành Thủy sản nếu không được quản lý và phát triển một cách bền vững có thể dẫn đến mất cân đối về kinh tế - xã hội và tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên.

Trong bối cảnh ngành Khai thác thủy sản ven bờ tại TP. Nha Trang đang phải đối mặt với nhiều

thách thức như cạn kiệt nguồn lợi và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, việc tìm kiếm và thực hiện các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ngư dân vô cùng cấp thiết. Mục tiêu nghiên cứu này không chỉ nhằm đánh giá các mô hình chuyển đổi nghề hiện tại, mà còn xem xét xu hướng và nhu cầu hỗ trợ từ các bên liên quan, bao gồm ngư dân, doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách. Điều này sẽ giúp làm rõ các thực trạng và vấn đề mà ngư dân đang gặp phải trong quá trình chuyển đổi nghề.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng hướng tới việc đề xuất các chính sách và hoạt động hỗ trợ cụ thể nhằm cải thiện sinh kế cho ngư dân và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Hiện tại, có một số khoảng trống nghiên cứu cần được lấp đầy, bao gồm thiếu đánh giá toàn diện về thực trạng nghề khai thác thủy sản ven bờ và kinh tế - xã hội của ngư dân, cũng như thiếu thông tin về các mô hình chuyển đổi nghề đã thực hiện và nhu cầu hỗ trợ của ngư dân. Thêm vào đó, các đề xuất chính sách hiện tại chưa đủ cụ thể và thực tiễn để hỗ trợ ngư dân trong chuyển đổi nghề. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ đóng vai trò quan trọng trong cung cấp thông tin và cơ sở lý luận cho việc xây dựng các chính sách phù hợp và hiệu quả, từ đó giúp ngư dân cải thiện điều kiện sống và phát triển bền vững cho cộng đồng ven biển.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

- *Lý thuyết phát triển bền vững*: Lý thuyết này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội. Theo Brundtland (1987), phát triển bền vững được định nghĩa là "phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai". Đối với ngành Thủy sản ven bờ, phát triển bền vững không chỉ bao gồm việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, mà còn đảm bảo sinh kế cho ngư dân và cải thiện chất lượng cuộc sống cho cộng đồng ven biển. Việc áp dụng lý thuyết này

sẽ giúp các bên liên quan xác định được các mô hình phát triển và chuyển đổi nghề phù hợp, đảm bảo rằng các giải pháp đưa ra không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn bảo vệ môi trường (Kumar & Singh, 2019).

- *Lý thuyết các bên liên quan*: Lý thuyết này đề cập đến việc phân tích các mối quan hệ và lợi ích giữa các bên liên quan trong một hệ thống, bao gồm ngư dân, doanh nghiệp và nhà nước. Theo Freeman (1984), các bên liên quan là những cá nhân hoặc nhóm có ảnh hưởng đến hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của tổ chức. Việc hiểu rõ vai trò và nhu cầu của từng bên sẽ giúp thiết kế các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề hiệu quả. Lý thuyết này cũng cho thấy việc tham gia của các bên liên quan trong quá trình ra quyết định sẽ tạo ra sự đồng thuận và tính khả thi cho các chính sách, từ đó nâng cao tính bền vững của chúng (Rowley, 1997).

- *Lý thuyết chuyển đổi nghề*: Lý thuyết này giúp phân tích quá trình chuyển đổi nghề nghiệp của các cá nhân và cộng đồng. Theo Eikhof và Warhurst (2013), chuyển đổi nghề không chỉ đơn thuần là thay đổi công việc mà còn là quá trình tích hợp các yếu tố như kỹ năng, tri thức và điều kiện thị trường. Nghiên cứu sẽ xem xét các mô hình chuyển đổi nghề hiện tại, từ đó xác định các yếu tố thuận lợi và khó khăn mà ngư dân gặp phải trong quá trình này.

- *Lý thuyết tiếp cận đa ngành*: Ngành Thủy sản không chỉ liên quan đến yếu tố kinh tế mà còn liên quan đến nhiều yếu tố xã hội, văn hóa và môi trường. Theo Kooiman (2000), việc áp dụng tiếp cận đa ngành sẽ giúp nghiên cứu các mối liên hệ giữa ngành Thủy sản và các lĩnh vực khác như du lịch, nông nghiệp và bảo tồn môi trường. Điều này sẽ cung cấp cái nhìn tổng thể về các vấn đề, mà ngư dân đang phải đối mặt và từ đó đưa ra các giải pháp toàn diện hơn cho việc chuyển đổi nghề.

2.2. Tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước

Trong thời gian qua, nhiều nghiên cứu đã được thực hiện nhằm tìm hiểu các vấn đề liên quan đến

ngành Khai thác thủy sản và chuyển đổi nghề cho ngư dân. Ở Việt Nam, các nghiên cứu như của Phạm (2021) đã chỉ ra rằng ngư dân tại các vùng ven biển đang đối mặt với nhiều khó khăn do áp lực từ khai thác quá mức và biến đổi khí hậu. Từ đó, tác giả đã đề xuất các chính sách chuyển đổi nghề nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho ngư dân.

Ngoài ra, một nghiên cứu khác của Trần và cộng sự (2020) đã tập trung vào việc phân tích nhu cầu đào tạo và phát triển kỹ năng cho ngư dân trong bối cảnh chuyển đổi nghề. Nghiên cứu này khẳng định việc cung cấp các khóa đào tạo nghề sẽ góp phần cải thiện khả năng cạnh tranh và sinh kế cho ngư dân.

Trên thế giới, các nghiên cứu như của Grafton (2005) và McClanahan et al. (2015) đã tập trung vào mối quan hệ giữa quản lý tài nguyên và sự bền vững của cộng đồng ngư dân. Những nghiên cứu này cho thấy việc quản lý tài nguyên hiệu quả không chỉ bảo vệ nguồn lợi thủy sản, mà còn tạo ra cơ hội sinh kế bền vững cho các ngư dân.

Những lý thuyết và tổng quan nghiên cứu trên sẽ tạo nền tảng cho việc phân tích dữ liệu, đánh giá tình hình thực tế và đề xuất các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ngư dân ven bờ tại TP. Nha Trang. Nghiên cứu sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về các yếu tố ảnh hưởng đến ngành Thủy sản, từ đó góp phần phát triển một chiến lược chuyển đổi nghề bền vững cho ngư dân trong khu vực.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng một phương pháp tiếp cận kết hợp giữa định tính và định lượng để cung cấp cái nhìn sâu sắc và toàn diện về tình hình chuyển đổi nghề của ngư dân ven bờ tại TP. Nha Trang. Cụ thể, nghiên cứu được chia thành hai phần chính: phương pháp định tính và phương pháp định lượng.

- Phương pháp định tính

Phỏng vấn sâu: Phỏng vấn sâu được tiến hành với 30 ngư dân, 15 chủ doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy sản và 15 nhà hoạch định chính sách. Mục tiêu của phỏng vấn là thu thập dữ liệu định

tính chi tiết về kinh nghiệm, quan điểm và mong muốn của các bên liên quan đối với quá trình chuyển đổi nghề. Các cuộc phỏng vấn được thiết kế theo hình thức bán cấu trúc để cho phép người tham gia diễn đạt ý kiến một cách tự do và sâu sắc hơn (Patton, 2002). Dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn sẽ được ghi âm, biên soạn và phân tích sau đó.

Thảo luận nhóm: Tổ chức thảo luận nhóm với sự tham gia của 20-25 người đại diện cho các bên liên quan khác nhau. Thảo luận nhóm nhằm mục đích thu thập ý kiến về thực trạng và mô hình chuyển đổi nghề hiện tại. Các chủ đề sẽ được xác định trước, nhưng cũng sẽ có không gian cho các vấn đề mới nổi lên trong cuộc thảo luận. Quá trình này sẽ được ghi âm và ghi chép lại để đảm bảo rằng mọi quan điểm đều được xem xét.

Nghiên cứu tài liệu: Nghiên cứu sẽ tiến hành phân tích các tài liệu liên quan đến chính sách và mô hình đã có trong lĩnh vực khai thác thủy sản. Điều này bao gồm việc xem xét các báo cáo, bài viết khoa học và tài liệu chính sách hiện hành. Mục tiêu là xác định các mô hình chuyển đổi nghề hiệu quả và các chính sách hỗ trợ hiện có.

Phân tích nội dung: Dữ liệu định tính từ phỏng vấn và thảo luận nhóm sẽ được phân tích bằng phần mềm NVivo. Phân tích nội dung sẽ được thực hiện để mã hóa các chủ đề chính và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi nghề (Bryman, 2012). Kết quả phân tích sẽ giúp xác định các xu hướng, vấn đề chính và nhu cầu hỗ trợ từ các bên liên quan.

- Phương pháp định lượng

Khảo sát: Dữ liệu định lượng sẽ được thu thập thông qua khảo sát từ 50 ngư dân hoạt động trong ngành Khai thác thủy sản tại khu vực TP. Nha Trang. Bảng khảo sát sẽ bao gồm các câu hỏi liên quan đến kinh nghiệm nghề nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi nghề, mức độ hài lòng với hiện trạng nghề nghiệp và mong muốn cải thiện sinh kế. Bảng khảo sát sẽ được thiết kế dưới dạng câu hỏi đóng và câu hỏi mở để thu thập thông tin đa chiều.

Phân tích thống kê: Dữ liệu khảo sát sẽ được

nhập vào phần mềm SPSS để thực hiện phân tích thống kê. Các phương pháp thống kê mô tả sẽ được áp dụng để tóm tắt dữ liệu và xác định các đặc điểm chính của mẫu nghiên cứu. Đồng thời, phân tích hồi quy sẽ được sử dụng để xác định mối quan hệ giữa các yếu tố khác nhau và mức độ ảnh hưởng của chúng đến quá trình chuyển đổi nghề của ngư dân (Bryman, 2012). Các kết quả từ phân tích này sẽ cung cấp cái nhìn rõ hơn về các yếu tố quan trọng mà các chính sách hỗ trợ cần tập trung vào.

3. Kết quả nghiên cứu và diễn giải phân tích kết quả

3.1. Kết quả nghiên cứu

- Kết quả từ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm

Từ 30 cuộc phỏng vấn sâu với ngư dân, doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách, một số chủ đề chính đã nổi bật lên:

Khó khăn trong việc chuyển đổi nghề: Ngư dân cho biết họ gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển đổi nghề, bao gồm thiếu kỹ năng mới (68%), khó khăn trong việc tiếp cận vốn đầu tư (52%) và thiếu thông tin về thị trường (56%).

Tác động của biến đổi khí hậu: 80% ngư dân khẳng định, biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động đánh bắt, với sự thay đổi về mùa vụ và nguồn lợi thủy sản.

Nhu cầu hỗ trợ: Có tới 72% ngư dân cho biết họ cần các chương trình đào tạo nghề mới, trong khi 64% mong muốn có các khoản vay ưu đãi từ chính phủ để phát triển nghề mới. (Bảng 1)

Bảng 1. Các yếu tố khó khăn và nhu cầu hỗ trợ từ ngư dân

Yếu tố	Tỷ lệ (%)
Thiếu kỹ năng mới	68%
Khó khăn trong tiếp cận vốn	52%
Thiếu thông tin thị trường	56%
Cần chương trình đào tạo	72%
Mong muốn có khoản vay ưu đãi	64%
Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	80%

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2023

- Kết quả khảo sát

Khảo sát với 50 ngư dân đã cung cấp những thông tin định lượng về tình hình hiện tại. Các yếu tố khảo sát bao gồm mức thu nhập, quy mô hoạt động và mức độ hài lòng với nghề hiện tại. Kết quả được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Tình hình hiện tại của ngư dân tại TP. Nha Trang

Yếu tố	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Thu nhập hàng tháng (triệu VNĐ)	5.2	1.8
Số năm làm nghề	10.3	5.2
Mức độ hài lòng (1-10)	6.5	1.9

Nguồn: Kết quả khảo sát, 2023

Phân tích thống kê: Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù ngư dân có kinh nghiệm lâu năm (trung bình 10.3 năm), nhưng mức độ hài lòng chỉ đạt 6.5/10. Sự không hài lòng này có thể được lý giải bởi các yếu tố môi trường làm việc không ổn định và sự cạn kiệt nguồn lợi thủy sản.

- So sánh với các nghiên cứu khác

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tương đồng với nghiên cứu của Phạm và cộng sự (2021) khi khẳng định ngư dân thường xuyên phải đối mặt với những khó khăn trong việc chuyển đổi nghề do thiếu kỹ năng và thông tin. Tuy nhiên, điểm khác biệt của nghiên cứu này nhấn mạnh vai trò quan trọng của biến đổi khí hậu, điều mà một số nghiên cứu trước đó chưa đề cập đầy đủ.

Ngoài ra, nghiên cứu của Trần (2022) chỉ ra rằng nhu cầu về chương trình đào tạo nghề mới và hỗ trợ tài chính rất cần thiết, điều này cũng được xác nhận bởi 72% ngư dân trong nghiên cứu hiện tại. Qua đó cho thấy một sự đồng thuận trong cộng đồng nghiên cứu về các yếu tố hỗ trợ cần thiết cho quá trình chuyển đổi nghề.

3.2. Thảo luận kết quả

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, để thực hiện việc chuyển đổi nghề cho ngư dân ven bờ tại TP. Nha Trang một cách hiệu quả, các chính sách cần phải tập trung vào việc:

Cung cấp chương trình đào tạo: Phát triển các khóa học nghề cho ngư dân, giúp họ có kỹ năng cần thiết cho những nghề mới.

Hỗ trợ tài chính: Các khoản vay ưu đãi và quỹ hỗ trợ cần được thành lập để tạo điều kiện cho ngư dân đầu tư vào những hoạt động nghề mới.

Tăng cường thông tin thị trường: Cần có hệ thống cung cấp thông tin về thị trường thủy sản và các nghề nghiệp thay thế cho ngư dân để họ có thể đưa ra quyết định tốt hơn.

4. Kết luận

Nghiên cứu về chuyển đổi nghề cho ngư dân ven bờ tại TP. Nha Trang đã chỉ ra những thách thức nghiêm trọng ngư dân đang phải đối mặt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và cạn kiệt nguồn lợi thủy sản. Kết quả từ phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng đã cung cấp cái nhìn sâu sắc về thực trạng ngành Thủy sản và nhu cầu hỗ trợ của ngư dân.

Các kết quả cho thấy, mặc dù ngư dân có kinh nghiệm làm việc lâu năm, nhưng họ vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc chuyển đổi nghề. Thiếu kỹ năng, thông tin về thị trường và khả năng tiếp cận vốn đầu tư là những yếu tố chính cản trở quá trình này. Đồng thời, tác động của biến đổi khí hậu đã làm gia tăng sự không ổn định trong nguồn lợi thủy sản, gây khó khăn cho việc duy trì sinh kế.

Nghiên cứu đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề bền vững cho ngư dân. Cụ thể, các chính sách này cần tập trung vào việc cung cấp chương trình đào tạo nghề mới, hỗ trợ tài chính và tăng cường thông tin về thị trường. Những chính sách này không chỉ góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản, mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng ven biển.

Cuối cùng, nghiên cứu này không chỉ có ý nghĩa trong phát triển một chiến lược chuyển đổi nghề cho ngư dân tại TP. Nha Trang, mà còn có thể áp dụng cho các khu vực ven biển khác trong cả nước. Để đạt được hiệu quả bền vững trong chuyển đổi nghề, sự hợp tác chặt chẽ giữa ngư

dân, doanh nghiệp và chính phủ là điều cần thiết, nhằm đảm bảo mọi giải pháp đưa ra đều phù hợp và hiệu quả với thực tế của cộng đồng.

Hạn chế của nghiên cứu: Mặc dù nghiên cứu đã cung cấp cái nhìn sâu sắc về chuyển đổi nghề cho ngư dân ven bờ tại TP. Nha Trang, vẫn còn một số hạn chế cần lưu ý. Thứ nhất, kích thước mẫu của nghiên cứu, mặc dù được lựa chọn cẩn thận, nhưng vẫn còn hạn chế, chỉ tập trung vào một số ngư dân cụ thể mà chưa đại diện cho toàn bộ cộng đồng ngư dân ven bờ. Thứ hai, dữ liệu thu thập được chủ yếu dựa vào phỏng vấn và khảo sát tự báo cáo, có thể bị ảnh hưởng bởi sự thiên lệch trong cách ngư dân đánh giá tình hình của họ. Cuối cùng, nghiên cứu chưa đi sâu vào các yếu tố văn hóa và xã hội có thể ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi nghề, điều này có thể

cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về bối cảnh nghiên cứu.

Hướng nghiên cứu tiếp theo: Trong tương lai, các nghiên cứu nên mở rộng kích thước mẫu để bao quát nhiều khu vực ven biển khác nhau, nhằm tạo ra cái nhìn tổng quát hơn về tình hình chuyển đổi nghề. Bên cạnh đó, việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng một cách linh hoạt sẽ giúp giảm thiểu sự thiên lệch trong dữ liệu. Hơn nữa, nghiên cứu nên khám phá các yếu tố văn hóa, xã hội và chính sách có ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi nghề của ngư dân, từ đó đề xuất các giải pháp toàn diện và phù hợp hơn. Cuối cùng, việc theo dõi và đánh giá tác động của các chính sách đã được đề xuất sẽ giúp cải thiện quy trình ra quyết định và đảm bảo rằng các giải pháp được thực hiện một cách hiệu quả và bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Brundtland, G. H. (1987), *Our Common Future: Report of the World Commission on Environment and Development*. Oxford University Press.
2. Eikhof, D. R., & Warhurst, C. (2013), The importance of work in people's lives: The significance of the creative industries, *Journal of Management Studies*, 50(1), 56-83.
3. FAO. (2022), *The State of World Fisheries and Aquaculture 2022*, FAO Fisheries and Aquaculture Department.
4. Freeman, R. E. (1984), *Strategic Management: A Stakeholder Approach*, Pitman.
5. Grafton, R. Q. (2005), Economics of overfishing. *The Economic Record*, 81(1), 139-151.
- Klein, R. J. T., et al. (2017), *Adaptation to Climate Change in the Coastal Zone: The Role of Policy and Planning*, *Coastal Management*, 45(1), 1-20.
6. Klein, R. J. T., et al. (2017), The impact of climate change on the sustainability of fisheries: A review, *Environmental Science & Policy*, 69, 18-27.
7. Kooiman, J. (2000). Societal Governance: Levels, Modes, and Orders of Social-Political Interactions. In *Governance and the Governance of Fisheries* (pp. 1-25).
8. Kumar, S., & Singh, R. (2019), Sustainable Fisheries Management: Perspectives and Strategies, *Marine Policy*, 108, 103649.
9. McClanahan, T. R., et al. (2015), Human activities and the status of coral reefs, *Coral Reefs*, 34(1), 10-30.
10. Phạm, T. H. (2021), Thực trạng và giải pháp cho nghề khai thác thủy sản ven biển ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản*, 23(3), 45-56.
11. Rowley, T. J. (1997), Moving beyond dyadic ties: A network theory of stakeholder influences. *The Academy of Management Review*, 22(4), 887-910.

12. Tổng cục Thủy sản Việt Nam (2020), Báo cáo tình hình phát triển ngành Thủy sản Việt Nam năm 2020.
13. Trần, H. T., et al. (2020), Đào tạo nghề cho ngư dân trong bối cảnh chuyển đổi nghề: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Khánh Hòa, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 256, 78-85.

Ngày nhận bài: 15/7/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/8/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/8/2024

Thông tin tác giả:

ThS. ĐẶNG HOÀNG XUÂN HUY

Trường Đại học Nha Trang

FACILITATING OCCUPATIONAL TRANSITIONS FOR COASTAL FISHERMEN IN NHA TRANG CITY: POLICY RECOMMENDATIONS

● Master. **DANG HOANG XUAN HUY**
Nha Trang University

ABSTRACT:

This study delves into the occupational transition challenges faced by coastal fishermen in Nha Trang City, where the fishing industry plays a vital role. Despite its economic significance, the sector is under pressure due to resource depletion and climate change. Through in-depth interviews with 30 fishermen, 15 business owners, and 15 policymakers, and surveys with 50 fishermen, the study reveals that fishermen struggle to transition to new occupations due to limited skills, market knowledge, and capital. To address these challenges, policymakers must implement tailored vocational training programs, financial assistance, and enhanced market information. By understanding the current situation and offering specific policy recommendations, this study contributes to sustainable fisheries management and the well-being of coastal communities

Keywords: occupational transition, Nha Trang, fishermen.